

BẢO GIÁ NIÊM YẾT RÈM (DẢI) NHỰA PVC NGĂN LẠNH, CẢN BỤI VÀ CÔN TRÙNG

(Giá áp dụng trên toàn quốc từ ngày 01/07/2013)

TT	Chủng loại	Màu sắc - Hình dạng	Độ dày (T) mm	Bản rộng (w) (mm)	Cuộn (roll) m	Đơn giá (VNĐ/m)
I	Dải nhựa PVC tiêu chuẩn (Standad PVC strips) - ngăn lạnh, cản bụi.					
I	Sử dụng ở điều kiện nhiệt độ thông thường 20 ^o C đến 50 ^o C , màn cửa ra vào kho, vách ngăn phòng... cản bụi (cắt sê, gia công từ cuộn nguyên khổ)	Trắng trong, trơn mịn	1.0	200	20	26,600
				300	20	37,600
			1.5	200	20	34,600
				300	20	49,500
			2.0	200	15	39,300
				300	15	59,500
			3.0	200	10	59,500
				300	10	81,300
2	Sử dụng ở điều kiện nhiệt độ -15 ^o C đến 50 ^o C (màn cửa ra vào kho, xưởng, nhà hàng, siêu thị... cản bụi, ngăn lạnh)	Xanh dương, mềm, mịn.	1.5	200	50	40,800
			2.0	200	50	47,800
				300	50	76,500
			3.0	200	50	76,500
3	Sử dụng ở điều kiện nhiệt độ -15 ^o C đến 50 ^o C (màn cửa ra vào kho, xưởng, nhà hàng, siêu thị... cản bụi, ngăn lạnh)	Xanh dương, mềm, có gân đơn hoặc gân sóng đôi	2.0	200	50	50,500
				300	50	84,300
			3.0	300	50	109,500
II	Dải nhựa PVC ngăn côn trùng (Antin-insects PVC Strips) - Ngăn côn trùng, ngăn lạnh, bụi.					
1	Sử dụng ở điều kiện nhiệt độ -15 ^o C đến 50 ^o C (màn cửa ra vào kho, xưởng, nhà hàng, siêu thị... cản bụi, ngăn lạnh, ngăn côn trùng).	Vàng trơn mềm, mịn	1.5	200	50	42,300
			2.0	200	50	48,300
				300	50	81,600
			3.0	200	50	81,600
2	Sử dụng ở điều kiện nhiệt độ -15 ^o C đến 50 ^o C (màn cửa ra vào kho, xưởng, nhà hàng, siêu thị... cản bụi, ngăn lạnh, ngăn côn trùng).	Vàng, mềm, có gân đơn hoặc gân sóng đôi.	2.0	200	50	51,600
				300	50	85,100
		Đen gân sóng đôi	3.0	300	50	111,000
				200	50	108,500
III	Dải nhựa PVC ngăn lạnh âm sâu (Polar PVC Strips) - ngăn lạnh, bụi.					
1	Sử dụng ở điều kiện nhiệt độ -45 ^o C đến 50 ^o C (màn cửa kho lạnh, hầm đông, siêu thị... cản bụi, ngăn lạnh).	Xanh nước biển, dẻo, mịn	2.0	200	50	61,000
			2.0	300	50	89,200
			3.0	300	50	118,000
IV	Dải nhựa PVC chống tĩnh điện (Antistatic PVC Strips)					
1			1.5	200	50	51,000

1	Sử dụng ở điều kiện nhiệt độ -45° C đến 50° C.	Trong, xanh lá cây, trơn mịn	2.0	200	50	59,500
2			2.0	300	50	97,300
			3.0	300	50	146,000
V	Phần cứng định vị					
1	Thanh treo sắt sơn tĩnh điện (vnd/mét dài).		0.8 -1			65,000
	Thanh treo Inox SUS 304 (vnd/mét dài)		0.8 -1			159,000
	Cặp định vị (bát treo) sắt sơn tĩnh điện (cặp).			200		15,500
				300		23,600
2	Bát treo xoay trượt, sơn tĩnh điện (cặp)					85,000
	Cặp định vị (bát treo) INOX SUS 304 (cặp).			200		25,300
				300		34,500

Khuyến nghị: Bằng kinh nghiệm thực tế thi công, chúng tôi đề nghị được trực tiếp khảo sát các vị trí và công năng ứng dụng của sản phẩm này tại công trình, chúng tôi tư vấn về giải pháp, chủng loại sản phẩm phù hợp khi chúng tôi có thông số chắc chắn về: ứng dụng, ngành sản xuất, môi trường sản xuất, làm việc, cao độ, gió và cường độ gió, nhiệt và giới hạn nhiệt...nhằm tối ưu hoá công năng, ứng dụng, chi phí đầu tư.

Ghi chú:

- 1 Giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%.
- 2 Chi phí vận chuyển, lắp đặt tính toán theo đơn hàng cụ thể
- 3 Thời gian giao hàng thoả thuận, trên cơ sở thanh toán trước 50% giá trị đơn hàng.

Chúng tôi hân hạnh phúc đáp chi tiết thông tin sản phẩm tới quý khách theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP MECI

Tại Hà Nội

Địa chỉ: KCN An Khánh - Hoài Đức - Hà Nội

Điện thoại: 04.3321 6298

Fax: 04.3321 6297 * Hotline: **094488 0007**

Email: congnv@meci.vn

website: www.meci.vn

Chi nhánh tại TP HCM

Địa chỉ: Số 16 TH13 - Lê Văn Khương - Q 12 - TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.3551 - 5078 * Fax: 08.6289 9208 * Hotline: **0938.036 568**

Email: sale@meci.vn

website: www.meci.vn